|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:** THCS NGUYỄN DU**Tổ:** LÝ-HÓA-SINH-THỂ DỤC |  Giáo viên: Phan Thế Hưng |

Ngày soạn : 17/ 12 /2023 Ngày dạy :

**TUẦN 21, TIẾT 26,**

**BÀI 38: HỆ NỘI TIẾT Ở NGƯỜI**

Môn học: Khoa học tự nhiên; lớp: 8

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**

a- Kể được tên và nêu chức năng của các tuyến nội tiết.

b- Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết và cách phòng chống các bệnh đó.

c- Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khỏe bản thân và người thân trong gia đình.

d- Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương.

\* Đối với HSKT: thực hiện mục a, b.

**2.Về năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

a- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực tự tìm hiểu về các tuyến nội tiết, các bệnh liên quan đến hệ nội tiết

b- Giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tham gia hoạt động nhóm và sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt các nội dung về hệ nội tiết và các bệnh liên quan hệ nội tiết; tham gia điều tra tìm hiểu về bệnh nội tiết ở địa phương

c- Giải quyết vấn để và sáng tạo: Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

\* Đối với HSKT: thực hiện mục a, b.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

a- Nhận thức khoa học tự nhiên: Kể được tên và nêu chức năng của các tuyến nội tiết; nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết và cách phòng chống các bệnh đó

b- Tìm hiểu tự nhiên: Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương

c- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khỏe bản thân và người thân trong gia đình

\* Đối với HSKT: thực hiện mục a.

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Ý thức tự bảo vệ bản thân và người thấn tránh các bệnh liên quan hệ nội tiết

- Trung thực trong việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

\* Đối với HSKT: thực hiện như HS bình thường.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Bài Soạn + GA powerpoint + Máy tính, tivi.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Vở ghi + SGK + Đồ dùng học tập + Đọc trước bài ở nhà.

**III. Chuỗi các hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

1. **Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho học sinh, xác định vấn đề bài học

\* Đối với HSKT: không thực hiện.

1. **Nội dung:** GV cho HS quan sát hình ảnh và nêu ra tình huống như sgk để HS dự đoán câu trả lời
2. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

- Tuyến nội tiết hoạt động không bình thường (tuyến yên)

1. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS quan sát hình ảnh sau và yêu cầu học sinh thực hiện thảo luận cặp đôi, đưa ra câu trả lời cho tình huống: *Với chiều cao 2,51, anh Kosen người Thổ Nhĩ Kì được sách kỉ lục Guiness ghi nhận là người đàn ông cao nhất thế giới vào ngày 09/5/2011. Ngược lại, với chiều cao 0,51m, anh Dangi người đẹp Nepal được ghi nhận là người đàn ông trưởng thành thấp nhất thế giới vào ngày 26/2/2012. Điều gì khiến họ cao lớn hoặc thấp bé bất thường so với chúng ta?*



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-**Học sinh sử dụng kiến thức của bản thân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, định hướng.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV gọi HS các cặp đôi trình bày câu trả lời.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, ghi nhận các ý kiến của HS.

- GV chưa chốt kiến thức mà dẫn dắt vào bài học mới: *Để giải thích câu hỏi này đầy đủ và chính xác, chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Các tuyến nội tiết trong cơ thể người**

**a) Mục tiêu:** Kể được tên và nêu chức năng của các tuyến nội tiết

\* Đối với HSKT: thực hiện như HS bình thường.

**b) Nội dung**: Giáo viên cho học sinh quan sát hình 38.1 và thảo luận trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS .

1. Một số tuyến nội tiết: tuyến giáp, tuyến yên, tuyến tụy, tuyến trên thận, tuyến sinh dục.

- tuyến giáp: Trước cổ

🡪Tham gia điều hòa TĐC và CHNL của tế bào; điều hòa calcium, phosphorus trong máu

- tuyến yên: gần vùng dưới đồi

🡪 điều hào hoạt động của các tuyến nội tiết khác và quá trình sinh trưởng của cơ thể,

- tuyên tụy: ở tụy

🡪 điều hòa lượng đường trong máu

- Tuyến trên thận: trên đỉnh thận

🡪 tằn nhịp tim, co mạch, tăng nhịp hô hấp, kích thích phát triển các đặc tính ở nam giới…

- tuyến sinh dục: ở tinh hoàn (nam), buồng trứng (nữ)

🡪 tiết hormone testosterone (nam), hormone estrogen (nữ)-> điều hòa quá trình sinh sản, gây nên cac biến đổi của cơ thể ở tuổi dậy thì

2. Hormone insulin chuyển hóa glucose trong máu thành glycogen dự trữ nên làm giảm đường huyết khi đường huyết tăng. Hormone glucagon chuyển hóa glycogen dự trữ thành glucose 🡪 tăng đường huyết khi đường huyết giảm

Vì vậy hoạt động của 2 hormone này giúp ổn định lượng đường trong máu

Nếu quá trình tiết hormone điều hòa đường huyết bị rối loạn có thể dẫn đến lượng đường trong máu quá cao hoặc quá thấp, lâu dài có thể gây ra bệnh lý như bệnh tiểu đường, chứng hạ đường huyết.

3. Chức năng: tiết ra hormone được máu vận chuyển đến cơ quan đích giúp điều khiển, điều hòa hoạt động của các cơ quan, duy trì sự ổn định của môi trường trong cơ thể

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV cho HS hoạt động theo nhóm (4 nhóm)

- GV cho HS quan sát Hình 38.1 - Một số tuyến nội tiết trong cơ thể người; Hình 38.2 - Các hormone của tuyến yên và cơ quan chịu tác dụng của chúng SGK/157, 158.

- GV Cho HS cá nhân nghiên cứu thông tin phần I SGK/157, 158.

- GV cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi (7 phút)

*1. Kể tên các tuyến nội tiết ở người? vị trí và chức năng của mỗi tuyến nội tiết? (mỗi nhóm 1 tuyến)*

*2. Em hãy giải thích vì sao hoạt động của các hormone tuyến tụy giúp ổn định lượng đường trong máu. Quá trình tiết hormone điều hòa đường huyết bị rối loạn có thể dẫn đến hậu quả gì?*

*3. Nêu chức năng các tuyến nội tiết?*

- HS rút ra kết luận về các tuyến nội tiết trong cơ thể người.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, nghiên cứu TTSGK trang 157, 158 thảo luận và hoàn thành câu trả lời vào giấy A4

- HS rút ra kết luận về về các tuyến nội tiết trong cơ thể người.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV gọi đại diện 1 số nhóm lên bảng xác định vị trí trên tranh và trả lời, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS đưa ra kết luận về các tuyến nội tiết trong cơ thể người.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV mời học sinh nhóm khác nhận xét và bổ sung

- Giáo viên nhận xét, chốt lại kiến thức và đánh giá các nhóm.

- GV giới thiệu một số tuyến nội tiết khác như tuyến tùng, tuyến cận giáp, tuyến ức.

- GV cho HS xem video <https://www.youtube.com/watch?v=Jng0Ge24-U0> về cơ chế hoạt động của tuyến nội tiết

**Hoạt động 2.2: Một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết**

**a) Mục tiêu:** Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết và cách phòng chống các bệnh đó

Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khỏe bản thân và người thân trong gia đình

- Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương

\* Đối với HSKT: chỉ yêu cầu nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết và cách phòng chống các bệnh đó.

**b) Nội dung:** Học sinh nghiên cứu thông tin phần II SGK/159; hoạt động nhóm trả lời câu hỏi phần hoạt động SGK/159 và rút ra kết luận một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết

**c) Sản phẩm:** Kết quả câu trả lời của HS.

**KL:**

**1,**

***1. Bệnh đái tháo đường***

- Đái tháo đường là bệnh rối loạn chuyển hoá glucose trong máu do thiếu hormone insulin hoặc insulin không tác dụng điều hoà đủ lượng đường trong máu.

- Triệu chứng của bệnh bao gồm ăn nhiều, uống nhiều, đi tiểu nhiều, sụt cân,...

- Bệnh có thể gây nhiều biến chứng nguy hiểm như mù loà, tổn thương dây thần kinh, hoại tử da.

***2. Bệnh bướu cổ do thiếu iodine***

- Bướu cổ là tình trạng phì đại tuyến giáp do cơ thể thiếu iodine dẫn đến hormone thyroxine (TH) không được tiết ra.

- Người mắc bệnh có triệu chứng chậm lớn, trí tuệ phát triển chậm, giảm sút trí nhớ và hoạt động thần kinh suy giảm.

**2,**

Biện pháp phóng tránh các bệnh về hệ nội tiết: Có chế độ ăn uống khoa học, bổ sung iodine đầy đủ, lối sống lành mạnh, tập TDTT, nghỉ ngơi hợp lí, tránh căng thẳng, không lạm dụng rượu bia, thuốc lá,… thường xuyên kiểm tra sức khỏed) Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS nghiên cứu thông tin phần II SGK/159.

- GV Cho HS hoạt động nhóm trả lời câu hỏi phần hoạt động SGK/159

*Thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi và thực hiện các yêu cầu sau:*

*1, Em hãy nêu các biểu hiện trên cơ thể và đề xuất biện pháp phòng chống đối với:*

*a, Bệnh tiểu đường.*

*b, Bệnh bướu cổ do thiếu iodine.*

*2, Vận dụng hiểu biết về các tuyến nội tiết, em hãy đề xuất các biện pháp bảo vệ sức khỏe bản thân và gia đình, nêu tác dụng của các biện pháp đó.*

*3, Tìm hiểu một số bệnh nội tiết thường gặp ở địa phương theo gợi ý trong* Bảng 38.1.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên bệnh, tật | Số lượng người mắc | Nguyên nhân | Biện pháp phòng chống |
| ? | ? | ? | ? |

- HS rút ra kết luận một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghiên cứu thông tin phần II SGK/159.

- HS hoạt động nhóm trả lời câu hỏi phần hoạt động SGK/159

- HS rút ra kết luận một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS các nhóm trả lời câu hỏi nội dung hoạt động, HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS nêu kết luận về một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt nội dung kiến thức

- GV cho HS đọc thông tin mục Em có biết SGK/159.

- GV cho HS hệ thống lại các nội dung chính của bài theo mục Em đã học SGK/159.

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** củng cố lại kiến thức của cả bài. Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khỏe bản thân và người thân trong gia đình

\* Đối với HSKT: thực hiện câu 1, 5.

**b) Nội dung:** HS cá nhân trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

Câu 1: C Câu 2: A Câu 3: B Câu 4: A Câu 5: C

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV Cho HS cá nhân trả lời các câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Sản phẩm tiết của tuyến nội tiết là

1. kháng thể
2. Kháng nguyên
3. Hormone
4. Enzyme

Câu 2: Trong cơ thể người, tuyên nội tiết nào mà sản phẩm do chúng tiết ra có tác động đến hầu hết các tuyên nội tiết khác?

1. tuyến yên C. tuyến trên thận
2. tuyến giáp D. tuyến tụy

Câu 3: Bệnh người khổng lồ là do hoạt động bất thường của tuyến nội tiết nào?

A. tuyến tụy B. tuyến yên

C. tuyên giáp D. tuyến trên thận

Câu 4: Chỉ cần một lượng rất nhỏ, Hormone đã tạo ra những chuyển biến đáng kể ở môi trường bên trong cơ thể. Điều này cho thấy tính chất nào của Hormone ?

**A.** Có tính đặc hiệu

**B.** Có tính phổ biến

**C.** Có tính đặc trưng cho loài

**D.** có hoạt tính sinh học rất cao

Câu 5: Những người bị tiểu đường, khẩu phần ăn hàng ngày không nên

1. hạn chế lượng tinh bột
2. sử dụng vừa phải các loại dầu từ các loại hạt
3. ăn nhiều các món chiên, rán, các loại bánh kẹo ngọt
4. ăn nhiều rau, củ, quả.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS cá nhân trả lời câu hỏi trắc nghiệm và giải thích.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS lần lượt trả lời từng câu hỏi trắc nghiệm.

- HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

GV Nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khỏe bản thân và người thân trong gia đình

\* Đối với HSKT: không thực hiện.

**b) Nội dung:** Cho HS xây dựng khẩu phần ăn phù hợp để phòng chống bệnh tiểu đường và một số bệnh nội tiết khác

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**Học sinh trà lời câu hỏi:**

*-* sử dụng muối có iodine để nấu ăn hàng ngày (không dùng quá nhiều muối)

- hạn chế sử dụng các loại thức ăn chiên, rán, các loại bánh, kẹo, nước ngọt, dầu mỡ động vật

- Bổ sung các loại rau xanh, trái cây

- Sử dụng vừa phải dầu từ hạt

**d) Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

Em hãy vận dụng kiến thức hiểu biết về các tuyến nội tiết và bệnh nội tiết, em hãy xây dựng khẩu phần ăn phù hợp để phòng chống bệnh tiểu đường và một số bệnh nội tiết khác để để bảo vệ sức khỏe bản thân và người thân trong gia đình

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành câu trả lời

***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***

GV gọi HS bất kỳ trả lời câu hỏi

***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

GV mời học sinh khác nhận xét và bổ sung

GV chốt lại kiến thức và đánh giá , nhận xét các nhóm

**IV. Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập trong Sách bài tập.

- Đọc và tìm hiểu trước Bài 39. Da và điều hòa thân nhiệt ở người

**V. Phụ lục**